

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 207/2004/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Về việc ban hành cơ chế quản lý và thực hiện dự án thủy điện Sơn La

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Nghị quyết số 44/2001/QH10 của Quốc hội khóa X kỳ họp thứ 9 ngày 29 tháng 6 năm 2001 về chủ trương đầu tư Dự án nhà máy thủy điện Sơn La và Nghị quyết số 13/2002/QH11 của Quốc hội khóa XI kỳ họp thứ 2 ngày 16 tháng 12 năm 2002 về phương án xây dựng công trình thủy điện Sơn La;

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng; sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 và Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đầu tư Dự án thủy điện Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 09/2004/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban chỉ đạo Nhà nước Dự án thủy điện Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Nhà nước Dự án thủy điện Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 196/2004/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể di dân tái định cư Dự án thủy điện Sơn La;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này cơ chế quản lý và thực hiện Dự án thủy điện Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Ban Chỉ đạo Nhà nước Dự án thủy điện Sơn La, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực Việt Nam và Tổng công ty Sông Đà chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CƠ CHẾ QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN THỦY ĐIỆN SƠN LA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 207/2004/QĐ-TTg ngày 11/12/2004
của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

- Quy định các cơ chế đặc thù áp dụng riêng cho quản lý và thực hiện Dự án thủy điện Sơn La nhằm đảm bảo triển khai thực hiện Dự án đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.
- Quy định trách nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước, các chủ đầu tư và các bên tham gia thực hiện Dự án.

3. Quy định cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương và các bên tham gia thực hiện trong quá trình quản lý và thực hiện Dự án.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng áp dụng:

- a) Ban Chỉ đạo Nhà nước Dự án thủy điện Sơn La, các Bộ, ngành và địa phương có liên quan tới quản lý và thực hiện Dự án thủy điện Sơn La;
- b) Chủ đầu tư các dự án thành phần của Dự án thủy điện Sơn La;
- c) Tổng thầu và các bên tham gia thực hiện các dự án thành phần.

2. Phạm vi áp dụng:

Cơ chế này áp dụng cho Dự án thủy điện Sơn La bao gồm các dự án thành phần sau:

- a) Dự án xây dựng công trình thủy điện Sơn La, do Tổng công ty Điện lực Việt Nam là chủ đầu tư;
- b) Dự án di dân tái định cư theo địa bàn quản lý, do Ủy ban nhân dân các tỉnh Sơn La, Điện Biên và Lai Châu là chủ đầu tư;
- c) Dự án các công trình giao thông tránh ngập, do Bộ Giao thông vận tải là chủ đầu tư.

3. Những nội dung về quản lý và thực hiện dự án không quy định trong cơ chế này được thực hiện theo các quy định hiện hành hoặc các văn bản cho phép thực hiện khác của Chính phủ.

Chương II

CÁC CƠ CHẾ ĐẶC THÙ QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN SƠN LA

Điều 3. Công tác thiết kế và tư vấn

- 1. Thiết kế kỹ thuật được lập theo 2 giai đoạn. Nội dung cụ thể của thiết kế kỹ thuật từng giai đoạn do Bộ Công nghiệp quy định
- 2. Các nội dung thiết kế được phép phê duyệt riêng, trước khi thiết kế kỹ thuật giai đoạn 1 được duyệt bao gồm:

- a) Quy hoạch tổng mặt bằng thi công công trình;
- b) Thiết kế kỹ thuật các công trình dẫn dòng thi công;
- c) Các hạng mục công trình thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị xây dựng và phục vụ thi công: các công trình phụ trợ, nhà ở và nhà làm việc; các mỏ vật liệu xây dựng; các công trình công cộng; các công trình phục vụ thi công: hệ thống giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc và nhà điều hành của Ban Quản lý Dự án.

3. Các tổ chức thực hiện công tác tư vấn và phương thức lựa chọn.

- a) Tư vấn lập thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán là liên danh gồm: Công ty Tư vấn xây dựng Điện I chủ trì, phối hợp với Viện Thiết kế thủy công Moskva (Cộng hoà Liên bang Nga). Những công việc đặc thù được phép thuê thêm tư vấn phụ nước ngoài;
- b) Tư vấn thiết kế bản vẽ thi công là liên danh gồm: Công ty Tư vấn xây dựng Điện I chủ trì, phối hợp với Viện Thiết kế thủy công Moskva (Cộng hoà Liên bang Nga). Những công việc đặc thù được phép thuê thêm tư vấn phụ nước ngoài;
- c) Tư vấn thẩm định thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán: gồm tổ chức tư vấn trong nước do Bộ Công nghiệp chỉ định và tổ chức tư vấn nước ngoài được lựa chọn thông qua đấu thầu quốc tế hạn chế.

Bộ Công nghiệp chịu trách nhiệm quy định cụ thể về phạm vi công việc của tư vấn thẩm định;

- d) Tư vấn thiết kế tổ chức thi công: do Tổng thầu thi công thực hiện. Những công việc đặc thù được phép thuê thêm tư vấn phụ nước ngoài;
- đ) Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình: chủ đầu tư lựa chọn tư vấn nước ngoài có kinh nghiệm và năng lực làm tư vấn chính thông qua hình thức đấu thầu quốc tế hạn chế. Chủ đầu tư giới thiệu tư vấn trong nước tham gia với tư vấn chính thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình;
- e) Tư vấn quản lý dự án để giúp chủ đầu tư quản lý Dự án: là một tổ chức tư vấn nước ngoài do chủ đầu tư lựa chọn thông qua đấu thầu quốc tế hạn chế.

Bộ Công nghiệp quy định phạm vi công việc, phân công trách nhiệm thực hiện của các tổ chức tư vấn; phê duyệt kết quả đấu thầu và hợp đồng tư vấn nước ngoài .

Điều 4. Đơn giá, tổng dự toán và dự toán các hạng mục

1. Xây dựng định mức - đơn giá cho các nội dung công tác đặc thù và những định mức đơn giá đã có nhưng không phù hợp cho dự án xây dựng công trình:

Bộ Công nghiệp thành lập Ban đơn giá công trình. Ban đơn giá công trình xây dựng định mức - đơn giá trình Bộ Công nghiệp phê duyệt sau khi có ý kiến thoả thuận của Bộ Xây dựng.

2. Tổng dự toán dự án được lập trên cơ sở khối lượng theo thiết kế kỹ thuật và đơn giá công trình nêu trong khoản 1 Điều này. Tổng dự toán và đơn giá công trình là cơ sở để xác định giá trị hợp đồng xây lắp với Tổng thầu thi công.

Tổng dự toán phải được lập và trình duyệt cùng với thiết kế kỹ thuật giai đoạn 2.

Tổ chức nghiệm thu, thanh toán khối lượng hạng mục hoàn thành theo dự toán, thiết kế bản vẽ thi công và thiết kế tổ chức thi công được duyệt.

Đối với các hạng mục không nằm trong phạm vi hợp đồng tổng thầu thi công, tổ chức nghiệm thu, thanh toán theo quy định hiện hành.

3. Trong thời gian thiết kế kỹ thuật giai đoạn 2 và tổng dự toán chưa được phê duyệt, cho phép lập thiết kế và dự toán các hạng mục công trình được phép triển khai trước để trình duyệt làm cơ sở ký hợp đồng thực hiện hạng mục đó.

Điều 5. Phạm vi công việc thi công xây dựng công trình và cơ chế thực hiện

1. Tổng thầu thi công và phạm vi hợp đồng tổng thầu thi công

a) Tổng công ty Sông Đà là Tổng thầu thi công. Các nhà thầu thành viên đã được chỉ định tại văn bản số 519/CP-CN ngày 15 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ;

b) Phạm vi công việc của hợp đồng Tổng thầu thi công do chủ đầu tư và tổng thầu thoả thuận.

2. Cơ chế thực hiện hợp đồng Tổng thầu thi công.

a) Hình thức và giá trị hợp đồng Tổng thầu thi công:

- Hợp đồng Tổng thầu thi công là hợp đồng có điều chỉnh giá được ký giữa chủ đầu tư và Tổng thầu thi công.

- Giá trị hợp đồng Tổng thầu thi công được xác định trên cơ sở giá trị xây lắp (không kể dự phòng) trong tổng dự toán được duyệt cho các hạng mục tương ứng với phạm vi của hợp đồng Tổng thầu thi công, giảm giá 5%.